TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cương.

2. Bà Vũ Thị Thu Ngát.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22-5-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2019/TLST-DS ngày 10/12/2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 16-3-2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-DS ngày 04-5-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TC, xã ĐL, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Bản TC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TC, xã ĐL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh Triệu Văn T trình bày:

Anh và anh Đặng Văn Tr có mối quan hệ bạn bè. Ngày 11-9-2018, anh Tr có xuống nhà anh đặt vấn đề vay vợ chồng anh số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Khi vay các bên có viết giấy biên nhận vay tiền và thỏa thuận miệng lãi suất theo lãi suất của N hàng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán vợ chồng anh Tr không trả nợ cho vợ chồng anh như đã thỏa thuận. Nay anh khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Tr phải trả cho vợ chồng anh

số tiền gốc là 40.00.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày vay cho đến khi tất toán khoản nợ.

** Tại bản tự khai chị Hoàng Thị N trình bày:* Chị và anh Tr có được ký giấy vay của anh T, chị M số tiền là 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi ký giấy vay thì chị M có nói với chị là cho anh Tr vay 30.000.000 đồng, còn anh Tr trả gốc và lãi hay chưa thì chị không nắm được, một thời gian sau thì chị M có đưa cho chị ký giấy vay tiền là 40.000.000 đồng. Chị đề nghị chị M cung cấp giấy vay tiền 30.000.000 đồng cho Tòa án.

** Tại bản tự khai và lời khai tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M trình bày:* ngày 11-9-2018 anh Tr có vay của vợ chồng chị số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng kể từ ngày vay, lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Nay anh Tr, chị N không thanh toán cho vợ chồng chị số tiền như đã thỏa thuận nên chị yêu cầu anh Tr, chị N trả vợ chồng chị số tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 11-9-2018 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Anh Đặng Văn Tr đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, anh T, chị M thay đổi lời khai: anh T, chị M yêu cầu anh Tr, chị N trả lãi cho vợ chồng anh chị với mức 0,83%/tháng tính từ ngày 12-11-2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị M đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự, chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Bị đơn là anh Đặng Văn Tr, chị Hoàng Thị N chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn T: Buộc anh Đặng Văn Tr và chị Hoàng Thị N phải trả cho anh Triệu Văn T, chị Nguyễn Thị M số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), tiền lãi là 0,83%/tháng tính từ ngày 12/11/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Anh T, chị M không phải chịu án phí. Anh Tr, chị N được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh T khởi kiện anh Tr, chị N yêu cầu trả tiền của hợp đồng vay ngày 11-9-2018 nên đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Anh Tr, chị N cùng có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Thế nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Anh Đặng Văn Tr vắng mặt lần thứ hai không có lí do, chị Hoàng Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tr và chị N.

Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra năm 2018 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 689 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn T về việc yêu cầu anh Tr, chị N trả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 11-9-2018 anh Tr, chị N có vay của anh T, chị M số tiền 40.000.000 đồng là có thật, chị N cũng thừa nhận nội dung này. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, chị M về việc đòi nợ gốc. Đối với yêu cầu tính lãi, xét thấy: anh T yêu cầu anh Tr, chị N trả lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu tiền lãi của anh T. Về thời điểm tính lãi: Trong giấy biên nhận vay tiền có ghi thời hạn trả nợ là 02 tháng, tính từ ngày 11-9-2018 nên đây là hợp đồng vay có xác định thời hạn, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11-11-2018 nhưng anh Tr, chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó anh Tr, chị N phải chịu lãi suất kể từ ngày 12-11-2018 theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Đối với ý kiến ghi trong bản tự khai của chị Hoàng Thị N về việc yêu cầu chị M xuất trình giấy vay tiền của khoản vay 30.000.000 đồng, chị M không thừa nhận nội dung này, chị N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì chứng M nên không có căn cứ xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh T, chị M thuộc đối tượng hộ nghèo, yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn T, chị Nguyễn Thị M được chấp nhận nên anh T, chị M không phải chịu tiền án phí. Anh Đặng Văn Tr, chị Hoàng Thị N thuộc đối tượng người

dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 147, Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 468; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc anh Đặng Văn Tr và chị Hoàng Thị N phải trả cho anh Triệu Văn T và chị Nguyễn Thị M số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), tiền lãi tính từ ngày 12-11-2018 đến ngày 22-5-2020 là 6.086.000 đồng (Sáu triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng), tổng cộng là 46.086.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về tiền án phí: Anh Triệu Văn T và chị Nguyễn Thị M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đặng Văn Tr và chị Hoàng Thị N thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hộ đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang